

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN  
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

MÔN: NHẬP MÔN ĐIỀU DƯỠNG

| TT | Mã SV      | HỌ VÀ TÊN       | Ngày sinh | Mã lớp     | Điểm QT  |     | Điểm TB QT | Điều kiện thi KTM | Điểm Thi |     | Điểm TBM Lần 1 |     |         |
|----|------------|-----------------|-----------|------------|----------|-----|------------|-------------------|----------|-----|----------------|-----|---------|
|    |            |                 |           |            | HS1      | HS2 |            |                   | L1       | L2  | TB MônKQ1      |     |         |
|    |            |                 |           |            |          |     | 4,0        |                   | 6,0      | 6,0 |                |     |         |
|    | 1          | 2               | 3         | 4          | 5        | 6   | 7          | 8                 | 9        | 10  | 11             | 12  | 13      |
| 1  | 2223180086 | Lê Tiến         | Anh       | 10/09/1998 | 02DD15B1 | 8,0 | 6,5        | 7,0               |          | 3,8 |                | 5,1 | Đạt     |
| 2  | 1223180026 | Hồ Như Ngọc     | Bích      | 23/09/1986 | 02DD15B1 | 8,0 | 7,0        | 7,3               |          | 6,5 |                | 6,8 | Đạt     |
| 3  | 2223180101 | Nguyễn Hoàng    | Cúc       | 23/04/1998 | 02DD15B1 |     |            |                   |          |     |                |     | Thi lại |
| 4  | 2223360345 | Đặng Hoàng      | Chiến     | 23/05/1995 | 02DD15B1 | 8,0 | 6,5        | 7,0               |          | 6,0 |                | 6,4 | Đạt     |
| 5  | 2223240007 | Nguyễn Thị Ngọc | Diễm      | 15/12/1984 | 02DD15B1 | 8,0 | 6,5        | 7,0               |          | 4,2 |                | 5,3 | Đạt     |
| 6  | 2223240076 | Trần Đức        | Dương     | 13/04/2000 | 02DD15B1 | 6,0 | 7,0        | 6,7               |          | 6,2 |                | 6,4 | Đạt     |
| 7  | 2223240127 | Bùi Thị         | Hiền      | 09/10/2002 | 02DD15B1 | 7,0 | 7,0        | 7,0               |          | 4,3 |                | 5,4 | Đạt     |
| 8  | 2223180027 | Nguyễn Trung    | Hiếu      | 10/11/1991 | 02DD15B1 | 9,0 | 4,5        | 6,0               |          | 6,3 |                | 6,2 | Đạt     |
| 9  | 2223240018 | Hoàng Thị       | Hoài      | 08/03/1990 | 02DD15B1 | 8,0 | 6,5        | 7,0               |          | 5,3 |                | 6,0 | Đạt     |
| 10 | 2223180088 | Huỳnh Thị Bích  | Huyền     | 10/04/2003 | 02DD15B1 | 6,0 | 6,5        | 6,3               |          | 6,7 |                | 6,6 | Đạt     |
| 11 | 2223240180 | Đào Xuân        | Hương     | 13/03/1995 | 02DD15B1 | 0,0 | 5,0        | 3,3               | TBKT     |     |                | 1,3 | Học lại |
| 12 | 2223180051 | Huỳnh Đức       | Minh      | 12/03/1996 | 02DD15B1 | 8,0 | 7,0        | 7,3               |          | 6,5 |                | 6,8 | Đạt     |
| 13 | 2223240039 | Võ Nguyễn Hoàng | My        | 05/04/2003 | 02DD15B1 | 8,0 | 7,0        | 7,3               |          | 5,7 |                | 6,4 | Đạt     |

| TT | Mã SV      | HỌ VÀ TÊN        |        | Ngày sinh  | Mã lớp   | Điểm QT |     | Điểm TB QT | Điều kiện thi KTM | Điểm Thi |     | Điểm TBM Lần 1 |         |
|----|------------|------------------|--------|------------|----------|---------|-----|------------|-------------------|----------|-----|----------------|---------|
|    |            |                  |        |            |          | HS1     | HS2 |            |                   | L1       | L2  |                |         |
|    |            |                  |        |            |          |         |     | 4,0        |                   | 6,0      | 6,0 | TB Môn         | KQ1     |
|    | 1          | 2                | 3      | 4          | 5        | 6       | 7   | 8          | 9                 | 10       | 11  | 12             | 13      |
| 14 | 2223240047 | Vũ Nhật          | Nam    | 29/06/2002 | 02DD15B1 | 8,0     | 7,0 | 7,3        |                   | 6,0      |     | 6,5            | Đạt     |
| 15 | 2223240261 | Trần Thị         | Nga    | 28/08/1982 | 02DD15B1 | 8,0     | 7,0 | 7,3        |                   |          |     | 2,9            | Thi lại |
| 16 | 2223240206 | Trịnh Thị Yên    | Như    | 04/10/2003 | 02DD15B1 | 7,0     | 5,0 | 5,7        |                   | 4,2      |     | 4,8            | Đạt     |
| 17 | 2223240023 | Nguyễn Thị       | Nhường | 06/11/1980 | 02DD15B1 | 8,0     | 7,0 | 7,3        |                   | 4,2      |     | 5,5            | Đạt     |
| 18 | 2223240022 | Nguyễn Thị Hoàng | Oanh   | 26/04/1985 | 02DD15B1 | 0,0     | 0,0 | 0,0        | TBKT              |          |     | 0,0            | Học lại |
| 19 | 2223360439 | Nguyễn Tường     | Quyên  | 15/02/2001 | 02DD15B1 | 8,0     | 6,5 | 7,0        |                   | 5,0      |     | 5,8            | Đạt     |
| 20 | 2223240066 | Võ Thị Ngọc      | Sang   | 01/10/1985 | 02DD15B1 | 6,0     | 7,0 | 6,7        |                   | 5,5      |     | 6,0            | Đạt     |
| 21 | 2223240069 | Trần Thị         | Sâm    | 12/11/2003 | 02DD15B1 | 8,0     | 7,0 | 7,3        |                   | 5,0      |     | 5,9            | Đạt     |
| 22 | 2223240210 | Trịnh Minh       | Tân    | 11/07/2001 | 02DD15B1 | 0,0     | 0,0 | 0,0        | TBKT              |          |     | 0,0            | Học lại |
| 23 | 2223240282 | Đinh Tân         | Tuấn   | 17/11/1994 | 02DD15B1 | 7,0     | 6,0 | 6,3        |                   | 4,3      |     | 5,1            | Đạt     |
| 24 | 2223180043 | Lương Thị Lam    | Tuyền  | 03/03/1998 | 02DD15B1 | 7,0     | 6,0 | 6,3        |                   | 5,5      |     | 5,8            | Đạt     |
| 25 | 2223360009 | Võ Minh          | Thuận  | 15/05/2002 | 02DD15B1 | 0,0     | 0,0 | 0,0        | TBKT              |          |     | 0,0            | Học lại |
| 26 | 2223360546 | Lý Bảo           | Thuận  | 31/01/1989 | 02DD15B1 | 7,5     | 7,0 | 7,2        |                   | 4,5      |     | 5,6            | Đạt     |
| 27 | 2223240029 | Trần Lê Anh      | Thư    | 27/02/2000 | 02DD15B1 | 8,5     | 6,0 | 6,8        |                   | 5,8      |     | 6,2            | Đạt     |
| 28 | 2223360579 | Lê Thái Minh     | Thư    | 09/01/2001 | 02DD15B1 | 7,0     | 6,5 | 6,7        |                   | 3,7      |     | 4,9            | Đạt     |

| TT | Mã SV      | HỌ VÀ TÊN         |      | Ngày sinh  | Mã lớp   | Điểm QT |     | Điểm TB QT | Điều kiện thi KTM | Điểm Thi |     | Điểm TBM Lần 1 |         |
|----|------------|-------------------|------|------------|----------|---------|-----|------------|-------------------|----------|-----|----------------|---------|
|    |            |                   |      |            |          | HS1     | HS2 |            |                   | L1       | L2  |                |         |
|    |            |                   |      |            |          |         |     | 4,0        |                   | 6,0      | 6,0 | TB Môn         | KQ1     |
|    | 1          | 2                 | 3    | 4          | 5        | 6       | 7   | 8          | 9                 | 10       | 11  | 12             | 13      |
| 29 | 2223240272 | Trần Thị Minh     | Thư  | 12/02/1994 | 02DD15B1 | 8,0     | 6,5 | 7,0        |                   | 4,8      |     | 5,7            | Đạt     |
| 30 | 2223360416 | Nguyễn Thuy Giang | Thy  | 07/02/2000 | 02DD15B1 | 7,5     | 6,5 | 6,8        |                   | 6,7      |     | 6,8            | Đạt     |
| 31 | 2223180070 | Nguyễn Dạ Bích    | Trâm | 22/11/1996 | 02DD15B1 | 8,5     | 6,5 | 7,2        |                   | 7,0      |     | 7,1            | Đạt     |
| 32 | 2223240205 | Đoàn Phương       | Uyên | 05/01/2004 | 02DD15B1 | 0,0     | 0,0 | 0,0        | TBKT              |          |     | 0,0            | Học lại |
| 33 | 2223240192 | Nguyễn Thị Mộng   | Ước  | 09/07/2004 | 02DD15B1 | 8,0     | 6,0 | 6,7        |                   | 3,8      |     | 4,9            | Đạt     |
| 34 | 2223240281 | Nguyễn Thị Ngọc   | Yên  | 18/10/1991 | 02DD15B1 | 8,0     | 7,0 | 7,3        |                   | 6,8      |     | 7,0            | Đạt     |